

A. Trắc nghiệm (2 điểm): Điền dấu “x” vào ô trống thích hợp

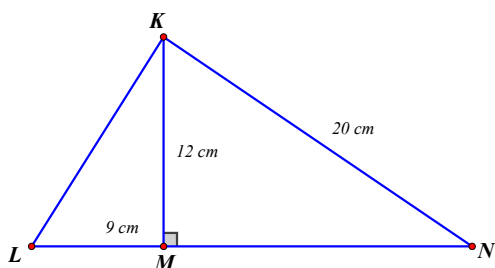
Câu	Nội dung	Đúng	Sai
1	Mỗi góc ngoài của tam giác bằng tổng hai góc trong không kề với nó		
2	Nếu hai cạnh và một góc của tam giác này bằng hai cạnh và một góc của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau		
3	Biểu thức $A = \frac{3}{2}xy^2z^3$ là đơn thức		
4	Bậc của đơn thức $2x^2yz.3y^2z^3$ là bậc 6		

B. Tự luận (18 điểm)

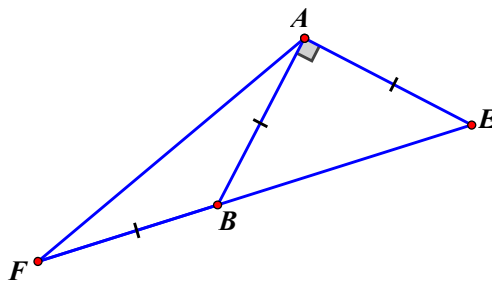
Phần hình học (9 điểm)

Bài 1 (4 điểm): Cho hình vẽ dưới đây

a) Tính độ dài cạnh KL , MN



b) Tính số đo góc $\widehat{AEB}$ và $\widehat{AFB}$



Bài 2 (5 điểm): Cho $\triangle ABC$ cân tại A có $\widehat{A} < 90^\circ$. Vẽ tia BD là phân giác của $\widehat{ABC}$ ($D \in AC$), tia CE là phân giác $\widehat{ACB}$ ($E \in AB$).

- Chứng minh: $AD = AE$.
- Gọi I là giao điểm của BD và CE. Hỏi $\triangle IBC$ và $\triangle IED$ là tam giác gì? Vì sao?
- Chứng minh: $ED \parallel BC$.
- Qua B và C kẻ các đường thẳng lần lượt song song với EC và BD, chúng cắt nhau tại M.
Chứng minh: ba điểm A, I, M thẳng hàng.

Phần đại số (9 điểm)

Bài 1 (4 điểm): Cho các biểu thức đại số sau:

$$A = 5x^2 + 3x - 1$$

$$B = 2x^3y + 4x^2y^2 + 2xy^3$$

- Tính giá trị của biểu thức A tại $x = -2$.
- Tính giá trị của biểu thức B tại $x = \frac{1}{2}$; $y = -\frac{1}{3}$.

Bài 2 (4.5 điểm): Cho đơn thức sau có a, b là hằng số khác 0 và x, y là biến số $3abx^4y \cdot \left(-\frac{1}{3}ay^2\right) \cdot \frac{1}{5}x^2y^2$

- Thu gọn đơn thức.
- Xác định hệ số của đơn thức.
- Cho biết bậc của đơn thức.

Bài 3 (0.5 điểm): Chứng minh rằng: Ba đơn thức $-\frac{1}{2}x^2y^3$; $-\frac{3}{4}xy^2$; $16x^5y$ không thể cùng có giá trị âm.